

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định miễn học, miễn thi mô đun, môn học**  
**Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG**

Căn cứ Quyết định số 5984/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-CĐYT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niêm ché hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về ban hành quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Theo đề nghị của Phụ trách phòng Công tác Học sinh – Sinh viên.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định miễn học, miễn thi mô đun, môn học của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ năm học 2022 - 2023 và thay thế Quyết định số 169/QĐ-CĐYT ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang ban hành Quy định miễn học, miễn thi mô đun, môn học của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.

**Điều 3.** Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên, phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học, các phòng, khoa có liên quan, cổ vấn học tập và học sinh, sinh viên nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTHSSV (MN)



Lê Minh Đức

## QUY ĐỊNH

### Miễn học, miễn thi mô đun, môn học

(kèm theo Quyết định số 166/QĐ-CDYT ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng  
Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự thủ tục, thời gian và thẩm quyền xét miễn học, miễn thi đối với học sinh, sinh viên trúng tuyển vào Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang (sau đây gọi chung là người học).

### Điều 2. Miễn học, miễn thi

1. Miễn học, miễn thi là hình thức nhà trường miễn học và miễn thi kết thúc mô đun, môn học hoặc miễn một phần mô đun, môn học trong chương trình đào tạo (sau đây gọi chung là miễn học, miễn thi môn học).

2. Trong bảng điểm cuối khóa, điểm của môn học được miễn học, miễn thi được quy đổi theo quy định đào tạo của nhà trường và được tính vào điểm trung bình chung học tập, điểm trung bình chung tích lũy của người học.

3. Nhà trường chỉ xét miễn học, miễn thi môn học một lần cho toàn khóa học.

## Chương II

### ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC, THỜI GIAN VÀ THẨM QUYỀN XÉT MIỄN HỌC, MIỄN THI

### Điều 3. Điều kiện được xét miễn học, miễn thi

#### 1. Xét miễn học, miễn thi các môn học thuộc khối kiến thức đại cương

Người học được xét miễn học, miễn thi 06 môn học thuộc khối kiến thức đại cương (bao gồm: Giáo dục Chính trị, Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Giáo dục Thể chất, Pháp luật, Tin học và Tiếng Anh) theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội nếu người học đã được công nhận tốt nghiệp chương trình từ trình độ tương đương hoặc cao hơn.

#### 2. Xét miễn học, miễn thi môn Giáo dục Quốc phòng – An ninh (GDQPAN)

a. Người học miễn học, miễn thi môn GDQPAN nếu người học thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp do các trường quân đội, công an cấp;

- Có chứng chỉ GDQPAN hoặc có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh tương đương với trình độ đào tạo hoặc cao hơn;

- Có giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp đã hoàn thành và có điểm đạt yêu cầu của môn học trong chương trình đào tạo trình độ tương ứng hoặc cao hơn so chương trình đào tạo trình độ đang học;

- Người học là người nước ngoài.

b. Người học được miễn học các nội dung thực hành kỹ năng quân sự trong môn học nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không đủ sức khỏe về thể lực hoặc mắc những bệnh lý thuộc diện miễn nghĩa vụ quân sự theo quy định hiện hành;

- Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân.

### **3. Xét miễn học, miễn thi môn Tin học**

Người học được miễn học, miễn thi môn Tin học nếu người học thuộc trong một số trường hợp sau:

- Đã tốt nghiệp các ngành Tin học, Công nghệ Thông tin từ trung cấp trở lên;

- Có chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Có chứng chỉ IC3 (Internet Computing Core Certification) do Tổ chức Tin học thế giới Certiport (Hoa Kỳ) cấp hoặc chứng chỉ MOS (Microsoft Office Specialist) do Microsoft cấp hoặc chứng chỉ ICDL (International Computer Driving Licence) do tổ chức ECDL Foundation cấp

### **4. Xét miễn học, miễn thi môn Giáo dục Thể chất**

Người học được miễn học miễn thi môn GDTC nếu người học thuộc trong các trường hợp sau:

- Người học là thương bệnh binh, có thương tật hoặc bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động.

- Người học trong thời gian học tập tại trường đạt giải nhất, nhì, ba hoặc đạt huy chương trong các đợt thi đấu thể thao cấp ngành hoặc từ cấp tỉnh trở lên.

- Không đủ sức khỏe về thể lực để học phải có giấy giám định của các cơ sở y tế cấp huyện trở lên.

### **5. Xét miễn học, miễn thi môn Giáo dục Chính trị (GDCT)**

Người học được xét miễn học, miễn thi môn GDCT nếu người học có bằng cao cấp lý luận chính trị, cử nhân chính trị, trung cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị - hành chính.

### **6. Xét miễn học, miễn thi môn Tiếng Anh**

a. Người học được miễn học, miễn thi môn Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Người học các ngành có trình độ cao đẳng phải có chứng chỉ Anh văn hoặc chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương cấp độ A2 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

- Người học các ngành có trình độ trung cấp phải có chứng chỉ Anh văn hoặc chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương cấp độ A1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

<b>Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)</b>	<b>Ielts (British Council /IDP Education cấp)</b>	<b>TOEIC (ETS cấp)</b>	<b>TOEFL ITP (ETS cấp)</b>	<b>TOEFL CBT (ETS cấp)</b>	<b>TOEFL IBT (ETS cấp)</b>	<b>Cambridge English (Cambridge Assessment cấp)</b>	<b>Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc</b>
<b>C2</b>	8.5 - 9.0	910+	600+	250+	100	200 – 230 (CPE)	<b>6</b>
<b>C1</b>	7.0 - 8.0	850* (170 - 165)	550	213	80 - 99	180 - dưới 200 (CAE)	<b>5</b>
<b>B2</b>	5.5 - 6.5	600* (140 - 130)	500	173	61 - 79	160 - dưới 180 (FCE)	<b>4</b>
<b>B1</b>	4.0 - 5.0	450* (105 - 90)	450	133	45 - 40	140 - dưới 160 (PET)	<b>3</b>
<b>A2</b>	3.0 - 3.5	400* (70 - 50)	400	96	40	120 - dưới 140 (KET)	<b>2</b>
<b>A1</b>	1.0 2.5	255* (50 - 30)	347	60	19	80 - dưới 120	<b>1</b>

b. Không miễn học, miễn thi đối với môn học ngoại ngữ chuyên ngành.

## 7. Xét miễn học, miễn thi các môn học khác trong chương trình đào tạo

Người học được xét miễn học, miễn thi môn học trong trường hợp đã được công nhận tốt nghiệp chương trình từ trình độ tương đương hoặc cao hơn, trong đó có môn học có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương chương trình từ 80% trở lên so với môn học trong chương trình đào tạo của nhà trường.

### Điều 4. Hồ sơ

Hồ sơ xin miễn học, miễn thi môn học gồm:

1. Đơn xin miễn học, miễn thi (*theo mẫu*).
2. Bản sao bằng tốt nghiệp, bản sao bảng điểm in theo từng học kỳ hoặc từng năm do cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học cấp.

3. Bản sao các chứng chỉ
4. Giấy giám định y khoa
5. Bản sao Quyết định hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân  
Lưu ý: bản sao phải có công chứng

#### **Điều 5. Quy trình xét miễn học, miễn thi**

Bước 1: Vào đầu khóa học, phòng Công tác Học sinh – Sinh viên (CTHSSV) thông báo về thời gian tiếp nhận hồ sơ xin xét miễn học, miễn thi cho người học.

Bước 2: Cố vấn học tập cung cấp chương trình đào cho người học. Căn cứ vào chương trình đào tạo sỹ học, người học làm đơn xin miễn học, miễn thi môn học kèm theo các hồ sơ được quy định tại Điều 4 của Quy định này về khoa, bộ môn trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhập học.

Bước 3: Sau khi hết thời gian tiếp nhận hồ sơ xin miễn học, miễn thi, Trưởng khoa, Tổ trưởng bộ môn phụ trách chuyên môn, quản lý ngành đào tạo chịu trách nhiệm thành lập các tổ xét miễn học, miễn thi cho người học.

Khoa, bộ môn phê duyệt danh sách các môn học được xét miễn học, miễn thi cho người học và gửi danh sách (*kèm theo bộ hồ sơ xin miễn học, miễn thi của người học*) về phòng CTHSSV trong vòng 05 ngày làm việc tiếp theo.

Bước 4: Phòng CTHSSV tổng hợp và trình Hội đồng tư vấn khoa học – đào tạo của nhà trường để xét miễn học, miễn thi môn học cho người học. Kết quả xét của Hội đồng được ghi lại trong biên bản.

Bước 5: Căn cứ Biên bản họp Hội đồng, phòng CTHSSV ban hành Quyết định công nhận miễn học, miễn thi môn học cho người học trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Bước 6: Sau khi có Quyết định công nhận miễn học, miễn thi môn học, cố vấn học tập thông báo đến người học do mình quản lý; giảng viên các khoa, bộ môn được phân công giảng dạy có trách nhiệm cập nhật miễn học, miễn thi môn học cho người học.

#### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Phòng Công tác Học sinh – Sinh viên chịu trách nhiệm ban hành Quy định này kể từ năm học 2022 - 2023.
2. Các phòng, khoa, cố vấn học tập, giảng viên và học sinh, sinh viên có trách nhiệm thực hiện đúng Quy định trên.
3. Trong quá trình thực hiện có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về phòng Công tác học sinh – sinh viên để tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung hoàn thiện./.